

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày 11-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Nam Điền

Ông Lê Quang Lộc

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Kim Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lý A L (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1973 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Xáy D (đã chết) và bà Giàng Thị B, sinh năm 1946; có 02 vợ, vợ thứ nhất: Vàng Thị S1 (đã chết); vợ thứ hai: Vàng Thị G, sinh năm 1969 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24-7-2019 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đinh Gia H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Vàng Thị G, sinh năm 1969 (là vợ của bị cáo); nơi cư trú: Bản S, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái; vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Ông Nguyễn Khắc A.

Địa chỉ: Tổ 14, phường T, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 30-11-2017 tại khu vực Km 288 + 200 quốc lộ 32 thuộc bản P, huyện M, tỉnh Yên Bái xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô BKS 21G1-056.58 do anh Đinh Công N, sinh năm 1990 trú tại bản P, xã P điều khiển với xe mô tô BKS 21K1-094.34, người điều khiển xe mô tô BKS 21K1-094.34 sau khi xảy ra tai nạn đã bỏ trốn khỏi hiện trường. Quá trình khám nghiệm hiện trường, kiểm tra phương tiện giao thông, Công an huyện M đã phát hiện trong cốp xe BKS 21G1-094.34 có 01 túi nilon chứa 06 cục chất nhựa dẻo màu nâu đen, nghi là thuốc phiện vào 03 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp. Tại bản Kết luận giám định số 08/GĐMT ngày 13-12-2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ ngày 30-11-2017 tại bản P, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái khối lượng 1.419,8 gam; 24,4 gam trích từ 1.419,8 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định là ma túy, là thuốc phiện.

- 03 viên nén màu hồng thu giữ ngày 30-11-2017 tại bản P, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái có tổng khối lượng 0,28 gam; 019 gam trích từ 0,28 gam các viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình xác minh đã xác định đối tượng bỏ trốn khỏi hiện trường vụ tai nạn giao thông là Lý A L, sinh năm 1973, trú tại Bản S, xã K, huyện M. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Quyết định truy nã đối với Lý A L về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Ngày 23-7-2019, Lý A L đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 16 giờ ngày 30-11-2017, L đi xe máy BKS 21G1-094.34 từ nhà ở đến khu vực cầu L1, xã K, huyện M để mua xăng. Sau khi mua xăng, trên đường về thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái khoảng ngoài 30 tuổi, người này vẫy L dừng lại để nói chuyện, sau đó đặt vấn đề nhờ L vận chuyển thuê 1,5kg thuốc phiện đến thị trấn M, tỉnh Yên Bái, do hám lời nên L đã nhận lời. Người đàn ông đưa cho L 01 túi nilon màu đen, L mở ra xem thấy bên trong có 06 cục nhựa thuốc phiện được gói trong các mảnh nilon và 03 viên nén màu hồng nên đã buộc lại y như cũ, lấy chiếc áo phông trong cốp xe gói lại giấu vào trong cốp xe rồi điều khiển xe về trung tâm huyện M. Khi về đến khu vực Km288 + 200 quốc lộ 32 thuộc bản P, xã P, huyện M thì xảy ra va quyết giao thông với xe mô tô BKS 21G1-056.58 do anh Đinh Công N điều khiển. Do sợ bị phát hiện hành vi vận chuyển thuốc phiện nên Lý A L đã bỏ trốn khỏi hiện trường và bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 23-7-2019, Lý A L ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS-P1 ngày 18-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Lý A L phạm tội “Vận chuyển trái phép

chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo, đã phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý A L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lý A L từ 15 năm đến 16 năm tù. Do bị cáo không có tài sản gì lớn, là hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị xử lý vật chứng và tài sản bị tạm giữ:

- Vật chứng là chất ma túy, còn lại sau khi trích mẫu giám định là 1.395,4 gam thuốc phiện và 0,09 gam Methamphetamine đang được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Dấu vết màu nâu đỏ (nghỉ là máu) được niêm phong trong một phong bì; Mảnh bao tải màu vàng có dính vết màu đỏ (nghỉ là máu) được niêm phong trong một phong bì; Chiếc mũ len màu xanh, có dấu vết màu đen (nghỉ là máu) được niêm phong trong một phong bì; Mẫu vật tóc được niêm phong trong một phong bì; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói; 01 Chiếc áo phông nam giới, màu đen - xanh; 01 Chiếc quần đùi nam giới, màu đen - xanh là các vật chứng không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại BLADE, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 21G1- 094.34 là tài sản chung hợp pháp của Lý A L và vợ là Vàng Thị G, đề nghị trả lại chiếc xe máy cho chị Vàng Thị G.

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết xã hội và nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thành khẩn khai báo, sau khi bị Cơ quan điều tra truy nã đã ra đầu thú, là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Lý A L với mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng và tài sản bị thu giữ nhất trí với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo nhận tội như bản cáo trạng đã truy tố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai nhận tại cơ quan điều tra; không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa; bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, xử phạt bị cáo với mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp Kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và vật chứng là chất ma túy thu giữ của vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 30-11-2017, Lý A L đã vận chuyển thuê 1.419,8 gam thuốc phiện và 0,28 gam Methamphetamine cho một người đàn ông không xác định được tên tuổi địa chỉ từ cầu L1, xã K, huyện M đến khu vực thị trấn huyện M, tỉnh Yên Bái thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây hậu quả xấu đến tình hình trật tự, an ninh, an toàn xã hội, cũng như sức khỏe của con người và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị coi là tội phạm nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, cần phải có mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị Cơ quan điều tra truy nã bị cáo đã ra đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự

năm 1999 được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Lý A L là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã K thì gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo (BL 165), bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chưa thu lợi từ việc vận chuyển ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án:

- Vật chứng là chất ma túy, còn lại sau khi trích mẫu giám định là 1.395,4 gam thuốc phiện và 0,09 gam Methamphetamine đang được niêm phong, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Dấu vết màu nâu đỏ (nghỉ là máu) được niêm phong trong một phong bì; Mảnh bao tải màu vàng có dính vết màu đỏ (nghỉ là máu) được niêm phong trong một phong bì; Chiếc mũ len màu xanh, có dấu vết màu đen (nghỉ là máu) được niêm phong trong một phong bì; Mẫu vật tóc được niêm phong trong một phong bì; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói; 01 Chiếc áo phông nam giới, màu đen - xanh; 01 Chiếc quần đùi nam giới, màu đen - xanh là các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại BLADE, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 21G1- 094.34 là tài sản chung hợp pháp của Lý A L và vợ là Vàng Thị G. Chị G không biết việc bị cáo L sử dụng chiếc xe máy này làm phương tiện đi vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần trả lại chiếc xe máy cho chị Vàng Thị G.

[7] Trong vụ án này, còn có người đàn ông dân tộc Thái, theo lời khai của Lý A L là người đã thuê L vận chuyển ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo khai không biết rõ họ tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này. Do không xác định rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Lý A L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lý A L phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lý A L 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 24-7-2019.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:
Căn cứ Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 hộp niêm phong vật chứng, bên ngoài được dán giấy trắng. Một mặt ghi “Vật chứng là chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ ngày 30/11/2017 tại bản P, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái (sau khi lấy mẫu giám định)”. Các mép dán kín, có họ tên, chữ ký niêm phong của Lê Vũ V, Nguyễn Anh C, Dương Xuân X, Phạm Văn E và các hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái. Bên ngoài hộp niêm phong được dán nhãn dính màu trắng để bảo quản. Sau khi giám định, còn lại 1.395,4 gam thuốc phiện;

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành. Mặt trước ghi “Vật chứng là viên nén màu hồng thu giữ ngày 30/11/2017 tại bản P, xã P, huyện M, tỉnh Yên Bái (sau khi lấy mẫu giám định). Sau khi giám định, còn lại 0,09 gam Methamphetamine;

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng do Bưu điện phát hành. Mặt trước ghi “Vật chứng là dấu vết màu nâu đỏ (nghĩ là máu) thu giữ khi khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 21G1-09434 ngày 30/11/2017”;

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng do Bưu điện phát hành. Mặt trước ghi “Vật chứng là mảnh bao tải màu vàng có dính vết màu nâu đỏ (nghĩ là máu) thu giữ ngày 30/11/2017”;

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng loại phong bì tự tạo. Mặt trước ghi “Vật chứng là chiếc mũ len xanh, có dấu vết màu đen (nghĩ là máu) thu giữ ngày 30/11/2017”;

+ 01 phong bì niêm phong vật chứng do Bưu điện phát hành. Mặt trước ghi “Mẫu vật tóc thu giữ của Đinh Công N ngày 19/12/2017”. Mặt sau được dán kín, có họ tên, chữ ký của Hà Hải Đ, Nông Văn Ph, Trần Tuấn A1, Đinh Công N, Tô Thanh D1 và các hình tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện M, Yên Bái;

+ 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong, nilon gói;

+ 01 chiếc áo phông nam giới đã cũ, màu đen - xanh;

+ 01 Chiếc quần đùi nam giới đã cũ, màu đen - xanh.

- Trả lại cho chị Vàng Thị G: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại BLADE, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 21G1- 094.34, số máy JA36E-

0212679, số khung: RLHJA3623EY124218 (tình trạng xe cũ, đã qua sử dụng, một số bộ phận của xe bị hư hỏng).

(Toàn bộ số vật chứng và tài sản thu giữ nêu trên có đặc điểm được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-10-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý A L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Lý A L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan Vàng Thị G có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan CSĐT Công an T.Yên Bái (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Yên Bái;
- Phòng KTNV và THA TAND T.Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo (Trại TG);
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, Tập án, Tiểu hồ sơ, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Trọng Hồng

